

Bản án số: 37/2025/HS-PT
Ngày: 14/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Ông Trương Lâm Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Bách là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm chưa thành niên thụ lý số 14/2025/TLPT-HSCTN ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Văn T, Hồ Nguyên L, Dương Minh N, do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Gia Lai).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. TRẦN VĂN T, sinh ngày 19/8/2007 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 - sinh năm: 1975 và bà Đoàn Thị Bé E - sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. HỒ NGUYỄN LỢI, sinh ngày 30/3/2007 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H - sinh năm: 1974 và bà Tào Thị V - sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. DUƠNG MINH N, sinh ngày 21/5/2007 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Minh T2 - sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị Thanh T3 - sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 24/7/2023, bị Công an phường H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng rượu bia gây mất trật tự công cộng (đã nộp phạt xong ngày 28/7/2023).

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng được xem xét theo quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên.

4. VÕ MINH H1, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2007 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố G, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh T4, sinh năm 1979 và bà Tô Thị P, sinh năm 1987; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/8/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng (đã nộp phạt xong ngày 24/8/2023), ngày 20/9/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2024.

5. HUỖNH VĂN T1, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2007 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T5, sinh năm 1986 và bà Trần Lệ C, sinh năm 1988; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/4/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 12 tháng (chấp hành xong ngày 30/5/2024); bị cáo đang được tại ngoại.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Ông Hồ Văn H2, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).*

2. *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Nguyên L: Bà Phạm Thùy L1, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (Theo quyết định thay thế Trợ giúp viên pháp lý số 128/QĐ-TGPL ngày 08/5/2025). (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

3. *Người bào chữa cho bị cáo Dương Minh N: Ông Nguyễn Ngọc Quốc L2, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt)*

- Đại diện theo pháp luật cho các bị cáo:

1. *Đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Văn T:* Ông Trần Văn T1 và bà Đoàn Thị Bé E là cha mẹ ruột của bị cáo; Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai).

2. *Đại diện theo pháp luật của bị cáo Hồ Nguyên L có kháng cáo:* Ông Hồ Văn H và bà Vương Thị T6 là cha mẹ ruột của bị cáo; Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai).

3. *Đại diện theo pháp luật của bị cáo Dương Minh N:* Ông Dương Minh T2 và bà Nguyễn Thị Thanh T3 là cha mẹ ruột của bị cáo; Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh H1, Trần Văn T, Hồ Nguyên L, Dương Minh N, Huỳnh Văn T7, Nguyễn Trọng K và Phan Đình A là bạn bè quen biết nhau từ trước. Trong tháng 8/2024 và tháng 10/2024, cả nhóm đã thực hiện 03 vụ trộm hồ tiêu của bà Võ Thụy V1 để tại nhà ông nội của H1 là ông Võ Minh Q, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 23/8/2024, H1 cùng với T, L, N, T7, A tập trung chơi tại nhà của T. Đến 21 giờ cùng ngày, H1 nảy sinh ý định trộm cắp nên nói với cả nhóm: “Tối nay xuống nhà ông nội tao lấy tiêu đi bán”, thì cả nhóm đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 24/8/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 77C1 - 941.11 của ông Trần Văn T8 chở H1; T7 điều khiển xe mô tô biển số 77C1 - 450.09 của ông Trần Văn T9 chở L; N điều khiển xe mô tô biển số 77C1 - 218.05 của ông Trần Xuân L3 chở A cùng đi đến nhà ông Q. Khi đến cầu bê tông cách nhà ông Q khoảng 200m, H1 nói với T cùng H1 đi trước trộm tiêu, khoảng 15 phút sau thì A và N đến chở. Tại cổng sau nhà ông Q, H1 và T dùng xe trèo qua hàng rào lưới B40, vào nhà kho lấy 01 bao màu vàng chứa 41kg hồ tiêu rồi mang ra đưa qua hàng rào cho A và N. Sau đó, cả nhóm mang bao hồ tiêu này về nhà T cất giấu. Khoảng 17 giờ ngày 24/8/2024, mẹ ruột của T là Đoàn Thị Bé E phát hiện và hỏi T về bao hồ tiêu khô, T nói là cha mẹ H1 nhờ cho đi bán giùm. Bà E gọi điện để T mang bao hồ tiêu đến bán cho bà Dương Thị T10 được 5.915.000 đồng, T đưa lại tiền cho H1 tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Tối ngày 25/8/2024, H1 cùng với T, L, N, T7, A ngồi uống nước tại quảng trường thị xã H thì H1 rủ đi trộm hồ tiêu, được cả nhóm đồng ý. Sau đó, cả nhóm về nhà T ngủ, chờ đêm khuya sẽ đi trộm. Đến khoảng 01 giờ ngày 26/8/2024, H1 điều khiển xe mô tô biển số 77C1 - 941.11 chở T, T7 điều khiển xe mô tô biển số 77C1 - 450.09 chở L, N điều khiển xe mô tô biển số 77C1 - 218.05 chở A cùng đi đến nhà ông Q. T và H1 dựng xe ở cổng sau nhà ông Q, trèo qua hàng rào lưới B40 vào nhà kho. H1 lấy 02 bao màu vàng chứa 99kg hồ tiêu bỏ một ít qua bao cám con cò màu trắng rồi cùng T khiêng 03 bao hồ tiêu ra ngoài. Sau đó, cả nhóm chở về cất giấu tại nhà kho của T. Khoảng 17

giờ ngày 26/8/2024, H1 và T chở 03 bao hồ tiêu bán cho bà T10 được 14.160.000 đồng, H1 dẫn cả nhóm đi ăn nhậu khoảng 5.000.000 đồng, số tiền còn lại H1 tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/9/2024, Nguyễn Trọng K điều khiển xe mô tô biển số 77C1 - 902.05 của ông Nguyễn Văn K1 chở H1 đi dạo thì H1 rủ K đi xuống nhà ông Q trộm hồ tiêu. Đến 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2024, H1 điều khiển xe mô tô biển số 77C1 - 902.05 chở K đến nhà ông Q. K và H1 dựng xe ở cổng sau nhà ông Q, trèo qua tường rào vào bên trong. K dùng điện thoại Iphone 7 Plus bật đèn pin chiếu sáng rọi đường, H1 lấy 01 bao nhựa màu vàng chứa 42,5kg hồ tiêu vác ra cổng sau. Khi H1 đang ôm trong đưa bao hồ tiêu qua hàng rào cho K thì bị phát hiện, K bỏ chạy, còn H1 vứt bao hồ tiêu xuống đất rồi vào nhà ông Q ngủ.

Theo các Kết luận định giá tài sản số 98/HĐ-ĐGTS ngày 16/9/2024, số 110/HĐ-ĐGTS ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã H:

- 01 bao hồ tiêu khô, khối lượng 41kg có giá trị 5.945.000 đồng;
- 03 bao hồ tiêu khô, tổng khối lượng 99kg có giá trị 14.355.000 đồng;
- 01 bao hồ tiêu khô, khối lượng 42,5kg có giá trị 6.375.000 đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ, sau đó trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 05 bao chứa hồ tiêu khô, 04 xe mô tô; hiện còn tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus của Nguyễn Trọng K (*đặc điểm như biên bản tạm giữ có tại hồ sơ vụ án*).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thụy V1 đã nhận lại số hồ tiêu khô bị mất, không có yêu cầu gì thêm. Bị can Võ Minh H1 bồi thường 16.075.000 đồng; Trần Văn T, Hồ Nguyên L, Dương Minh N, Huỳnh Văn T7 và đối tượng Phan Đình Â bồi thường mỗi người 800.000 đồng cho bà Dương Thị T10, bà T10 nhận đủ số tiền 20.075.000 đồng và không yêu cầu gì thêm

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 13 ngày 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T, Hồ Nguyên L, Dương Minh N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Hồ Nguyên L, Dương Minh N.

- Xử phạt:

1. Bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Hồ Nguyên L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo Dương Minh N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 03 bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 17, 18, 20/4/2025, ông Hồ Ngọc H3 (là người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Nguyên L), bị cáo Hồ Nguyên L, bị cáo Trần Văn T, bị cáo Dương Minh N kháng cáo cùng nội dung: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Đại diện VKSND tỉnh Bình Định đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, của BLTTHS. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo T, L, N giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo chưa thành niên là không phù hợp, đề nghị HĐXX áp dụng quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 179 và khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo chưa thành niên cho phù hợp pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo T: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo kháng cáo của bị cáo T cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt do bị cáo T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo là người chưa thành niên khi phạm tội nên áp dụng thêm khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên với mức hình phạt tù không quá 3/5 mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định.

* Người bào chữa cho bị cáo L vắng mặt nhưng có gửi luận cứ đến Tòa trình bày: Cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt theo Luật tư pháp người chưa thành niên và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mặc dù bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo L được hưởng án treo.

* Người bào chữa cho bị cáo N: Đề nghị HĐXX xem xét nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng và áp dụng thêm Luật tư pháp người chưa thành niên để cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn T, Hồ Nguyên L, Dương Minh N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 24, 26/8/2024 và ngày 01/10/2024 Võ Minh H1 rủ các bị cáo Trần Văn T, Hồ Nguyên L, Dương Minh N cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tiêu khô của bà Võ Thụy V1 (cô ruột của bị cáo H1). Trong đó, bị cáo T, L, N cùng thực hiện 2 lần với giá trị tài sản: 20.300.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn T, Hồ Nguyên L, Dương Minh N và đại diện hợp pháp của bị cáo L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội; vị trí vai trò, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 09 tháng tù, bị cáo N 07 tháng tù và bị cáo L 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không đưa ra được chứng cứ, tình tiết gì mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Võ Minh H1, Trần Văn T, Hồ Nguyên L, Dương Minh N, Huỳnh Văn T7 đều dưới 18 tuổi nhưng cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt tù không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định đối với người dưới mười tám tuổi phạm tội là áp dụng không đúng pháp luật. Vì kể từ ngày Luật tư pháp người chưa thành niên được công bố (ngày 02/12/2024) thì áp dụng quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 179 và khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên để áp dụng mức hình phạt tù không quá $\frac{3}{5}$ mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định. Do đó, cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo có kháng cáo (T, N, L) và các bị cáo không có kháng cáo (H1, T7) cho phù hợp với quy định pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn T, Dương Minh N, Hồ Nguyên L và đại diện hợp pháp của bị cáo L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Trần Văn T: Hành vi của bị cáo T trực tiếp trèo qua hàng rào lưới B40, vào nhà kho trộm tài sản của bị hại, sau khi lấy được tài sản thì bị cáo mang về cất giấu tại nhà bị cáo T và chở tài sản đi bán. Do đó, bị cáo T phạm tội với vai trò tích cực là người thực hành chính nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm hơn các bị cáo khác cần xử phạt nghiêm với mức án cao hơn các bị cáo khác và phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, đủ để răn đe, cải tạo bị cáo nên HĐXX không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Dương Minh N do bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng rượu bia gây mất trật tự công cộng do đó bị cáo N không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên HĐXX không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Hồ Nguyên L tham gia với vai trò không đáng kể trong vụ án chỉ đứng bên ngoài không vào nhà kho trộm tài sản như bị cáo T và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Ngoài ra, bị cáo L phạm tội ở độ tuổi dưới 18, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên mặc dù bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần (hai lần) theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng nhưng bị cáo vẫn đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn hướng dẫn về án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi xã hội, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Tại phiên tòa:

- Lời đề nghị của Kiểm sát viên: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo T, L, N, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Lời đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo N là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.

- Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì các bị cáo T, N, L không phải chịu.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Võ Minh H1;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Trần Văn T, Dương Minh N và Huỳnh Văn T7;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Hồ Nguyên L.

- Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T và bị cáo Dương Minh N. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo N.

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Nguyên L và người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Nguyên L - ông Hồ Ngọc H3.

3. Về hình phạt:

3.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3.2. Xử phạt bị cáo Dương Minh N 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3.3. Xử phạt bị cáo Hồ Nguyên L 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Nguyên L cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hồ Nguyên L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hồ Nguyên L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hồ Nguyên L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

4. Những trường hợp không kháng cáo nhưng được xem xét theo khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên gồm bị cáo Võ Minh H1 và bị cáo Huỳnh Văn T7.

4.1. Xử phạt bị cáo Võ Minh H1 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 94/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 17/10/2024.

4.2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T7 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn T, Hồ Nguyên L, Dương Minh N không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.\.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQHSNVCA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- CQĐT CA tỉnh Gia Lai
- TA, VKS, Khu vực 6 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng